TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **36**/2022/DS-ST
Ngày 04 – 8 – 2022
"V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản."

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thị Gấm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Mộng Lành và bà Nguyễn Thanh Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành huyện An Biên, tỉnh Kiên G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 232/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2020 về việc "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2022/QĐST- DS ngày 12/7/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Ấp B, xã N Y, huyện A B, tỉnh Kiên G.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1977 và chị Phan Thị Trúc G, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Ấp B, xã N Y, huyện A B, tỉnh Kiên G.

(Chị H có mặt, anh T chị G vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những ý kiến tại Tòa án đại diện nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H trình bày yêu cầu như sau:

Vào ngày 06/2/2018 vì cần tiền làm vốn làm ăn (phụ mua xe tải) nên vợ chồng anh Nguyễn Hữu T và chị Phan Thị Trúc G có đến gặp chị hỏi vay số tiền 74.000.000đ (Bảy mươi bốn triệu đồng), khi vay có làm biên nhận viết tay, vợ chồng anh T, chị G có ký tên và hứa sẽ trả trong thời gian sớm nhất.

Tuy nhiên sau đó vợ chồng anh T, chị G không thực hiện như cam kết đến nay không trả nợ cho chị. Chị có đến gặp vợ chồng anh T, chị G để đòi tiền nhiều lần nhưng anh T, chị G chỉ hứa hẹn mà không trả, nên chị khởi kiện ra Tòa án.

Nay Chị H yêu cầu vợ chồng anh T, chị G trả số tiền 74.000.000đ (Bảy mươi bốn triệu đồng), không yêu cầu lãi suất.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu T và chị Phan Thị Trúc G đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng mời đến Tòa án tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và dự phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai cũng như không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tài liệu chứng cứ do các bên đương sự cung cấp gồm: Bản sao giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu; 01 biên nhận nợ (bản gốc); 01 đơn xác nhận nơi cư trú.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị H giữ nguyên yêu cầu ý kiến như đã trình bày.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu T và chị Phan Thị Trúc G vắng mặt nên không có ý kiến yêu cầu gì.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng theo trình tự Bộ luật luật tố tụng dân sự. Thư ký ghi biên bản phiên tòa đúng chức năng, nhiệm vụ của mình. Đối với đương sự tham gia giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn anh T và chị G.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ kiện: Các đương sự có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân huyện An Biên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị H khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh T, chị G trả số tiền vay còn nợ nên quan hệ pháp luật được xác định trong vụ án là "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản".

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh T, chị G đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[4] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị Mỹ H yêu cầu Tòa giải quyết buộc anh Nguyễn Hữu T và chị Phan Thị Trúc G có nghĩa vụ trả cho chị số tiền 74.000.000đ (Bảy mươi bốn triệu đồng), anh T chị G từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi xét xử không ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu khởi kiện của phía chị Mỹ Hạnh. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện biên nhận nợ đề ngày 06/02/2018 có nội dung *"Vợ chồng tôi Nguyễn Hữu T và Phan Thị Trúc G có mượn: Chị Nguyễn Thị Mỹ Hsố tiền 74.000.000đ (Bảy mươi bốn triệu) em sẽ hứa khi mần được sẽ chả cho chị lần lần số tiền mượn kể từ ngày 6-2-2018 âl"*. Sau đó có ký tên người mượn Phan Thị Trúc G, Nguyễn Hữu T. Do đó, việc vay nợ giữa các đương sự là có thật nên cần buộc vợ chồng anh Nguyễn Hữu T và chị Phan Thị Trúc G cùng có nghĩa vụ thanh toán nợ cho chị Mỹ H là phù hợp quy định pháp luật.

Về lãi phát sinh theo quy định của pháp luật do nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Do quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn anh T và chị G đều vắng mặt nên không thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của phía nguyên đơn nên HĐXX không đề cập xem xét.

Từ những nhận định nêu trên, căn cứ các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ H, buộc anh Nguyễn Hữu T và chị Phan Thị Trúc G có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Mỹ Hsố tiền 74.000.000đ (Bảy mươi bốn triệu đồng).

Về thời hạn trả nợ thì khi bản án có hiệu lực thì các bên căn cứ vào bản án để thực hiện yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền do chị Nguyễn Thị Mỹ Hkhông có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí của vụ án:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Mỹ Hsố tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Xét lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân năm 2015; Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ H, buộc anh Nguyễn Hữu T và chị Phan Thị Trúc G có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Mỹ H số tiền 74.000.000đ (Bảy mươi bốn triệu đồng).

Về thời gian thanh toán: Khi nào bản án có hiệu lực pháp luật thì các bên căn cứ vào bản án để thực hiện yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền do chị Nguyễn Thị Mỹ H không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí vụ kiện:

Buộc anh Nguyễn Hữu T và chị Phan Thị Trúc G phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 74.000.000đ x 5% = 3.700.000đ (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

Chị Nguyễn Thị Mỹ H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 1.850.000đ (Một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007082 ngày 04/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên G.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/8/2022). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên G;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (V).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Thị Gấm